TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 55/2023/QĐST- HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trịnh Thị Thiện

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Hồ Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 33/2023/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", theo Quyết định mở phiên họp số 50/2023/QĐ-TA ngày 17 tháng 3 năm 2023 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Anh Trần Đình D, sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

2. Chị Lữ Thị T, sinh năm 1992; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Xóm Đ, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Thái Lan. Vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của anh Trần Đình D và quá trình giải quyết vụ án chị Lữ Thị T trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đình D và chị Lữ Thị T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 06/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau tại xã M, huyện C được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy Tg nói chung dẫn đến không còn quan tâm đến nhau. Năm 2018, chị T đi lao động tại Thái Lan cho đến nay chưa về Việt Nam. Nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên anh D và chị T đều thống nhất ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh Trần Đình D và chị Lữ Thị T có 01 con chung là Trần Đình Nhật V, sinh ngày 16/8/2015. Hiện nay cháu đang sinh sống cùng với anh D tại xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Anh D và chị T đều thống nhất giao con chung Trần Đình Nhật V cho anh Trần Đình D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Lữ Thị T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Ngoài ra, chị Lữ Thị T xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho bà Lữ Thị D và ông Lữ Văn T (bố mẹ đẻ chị T); địa chỉ: Bản Lợ, xã Xá Lượng, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Lữ Thị T hiện đang sinh sống, lao động tại Thái Lan. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an số 27923/QLXNC-P5 ngày 20/12/2022 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì chị Lữ Thị T đã xuất cảnh gần nhất vào ngày 19/6/2018 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Lữ Thị T xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho bà Lữ Thị D và ông Lữ Văn T (bố mẹ đẻ chị T); địa chỉ: Bản Lợ, xã Xá Lượng, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án T hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị Lữ Thị T theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đình D và chị Lữ Thị T đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 06/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của anh Trần Đình D và chị Lữ Thị T hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là quan điểm sống không hòa hợp, vợ chồng không còn tìm thấy Tg nói chung dẫn đến tình cảm không còn, mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được. Nay, anh D và chị T đều tự nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...." (Điều 55).

Như vậy, anh Trần Đình D và chị Lữ Thị T đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh Trần Đình D và chị Lữ Thị T có 01 con chung là Trần Đình Nhật V, sinh ngày 16/8/2015. Hiện nay cháu đang sống cùng anh D tại xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Lữ Thị T đang sinh sống ở nước ngoài không thể trực tiếp thực hiện nghĩa vụ của mình đối với con chung. Anh D và chị T đều thống nhất giao con chung Trần Đình Nhật V cho anh Trần Đình D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Lữ Thị T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

Xét thấy sự thống nhất, thỏa thuận của các đương sự là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên miễn xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh D và chị T

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đình D và chị Lữ Thị T.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Đình Nhật V, sinh ngày 16/8/2015 cho anh Trần Đình D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành

hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con; chị Lữ Thị T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Trần Đình D nhưng được trừ số tiền 300.000đ anh D đã nộp theo biên lai số 0000484 ngày 24/02/2023 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã M;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trịnh Thị Thiện